

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2019/ DS-ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2019
“ *V/v Hợp đồng vay tài sản* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thắm**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Phát Đạt**
Ông **Nguyễn Hoàng Dân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thúy Kiều** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 392/2019/TLST - DS ngày 19 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 862/2019/QĐXXST - DS ngày 30/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hàng TMCP S.
Địa chỉ: Số , N, phường , quận , thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc
Đại diện theo ủy quyền do ông Nguyễn Bình P, sinh năm 1979; chức vụ chuyên viên thu hồi nợ tín dụng tiêu dùng - Chi nhánh Cà Mau.
Văn bản ủy quyền số 254A/GUQ-CNCM ngày 28 tháng 11 năm 2019.
Bị đơn: Anh Lê Quốc D – sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Khóm , phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân Hàng TMCP S và tại phiên tòa ông Nguyễn Bình P đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Ngày 07/6/2017, anh Lê Quốc D có nhu cầu đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tại Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng).

Căn cứ vào thu nhập, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng tổng hạn mức sử dụng số tiền 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ anh Lê Quốc D đã thực hiện các giao dịch thẻ Master với tổng số tiền 19.000.000 đồng, trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh D đã thanh toán cho ngân hàng thẻ tín dụng với số tiền 6.080.000 đồng.

Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở việc trả nợ nhưng anh D không có thiện chí nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Đến ngày 01/05/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang quá hạn (Điều 23)

Tính đến ngày 29/11/2019 anh D còn nợ, Tổng dư nợ của thẻ với số tiền là 31.889.917 đồng, (trong đó vốn gốc 18.513.841 đồng, nợ lãi trong hạn 8.917.384 đồng, quá hạn 4.458.692 đồng) và tiền lãi phát sinh tính theo hợp đồng cho đến khi thi hành xong.

Đối với bị đơn anh Lê Quốc D, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo mở phiên họp, kiểm tra chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh Lê Quốc D đến Tòa để tham gia tố tụng nhưng anh D không có mặt và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của anh đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Lê Quốc D đã được Tòa án tổng đạt các thông báo thụ lý và hòa giải kiểm tra chứng cứ và giai đoạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật. Nên Tòa án căn cứ theo quy định tại Điều 179, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Đối với giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/6/2017, hạn mức sử dụng số tiền 25.000.000 đồng, được Ngân hàng phê duyệt hạn mức tín dụng 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, ngày giải ngân 30/6/2017, lãi suất trong hạn 2.5%/tháng. Hình thức thanh toán, quy định tại Điều 18 của điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Xét hợp đồng giữa 02 bên hoàn toàn tự nguyện thực hiện đúng quy định về nội dung và hình thức của hợp đồng, nên hợp đồng có giá trị và hợp pháp. Trong quá trình ký hợp đồng cấp thẻ tín dụng, anh D đã rút số tiền 19.000.000 đồng, và đã thanh toán số tiền 6.080.000 đồng, anh D đã thực hiện việc thanh toán nợ nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện xong. Quá trình thực hiện phía anh D đã vi phạm cam kết trả nợ và lãi đối với phía Ngân hàng TMCP S.

Tổng dư nợ của thẻ với số tiền là 31.889.917 đồng, (trong đó vốn gốc 18.513.841 đồng, nợ lãi trong hạn 8.917.384 đồng, quá hạn 4.458.692 đồng) và tiền lãi phát sinh tính theo hợp đồng cho đến khi thi hành xong.

Do anh D vi phạm hợp đồng nên buộc anh D phải thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Áp dụng Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh D phải chịu án phí dân sự có giá ngạch; Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các Điều 143, 179, 227, 228 của bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng TMCP S.

1. Buộc anh Lê Quốc D thanh toán cho Ngân Hàng Thương mại cổ phần S các khoản vốn và lãi là 31.889.917 đồng (*Ba mươi mốt triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn, chín trăm mười bảy đồng*), (trong đó vốn gốc 18.513.841 đồng, nợ lãi trong hạn 8.917.384 đồng, quá hạn 4.458.692 đồng) và tiền lãi phát sinh tính theo hợp đồng cho đến khi thi hành xong.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm anh Lê Quốc D phải chịu 1.594.000 đồng (*chưa nộp*). Ngân Hàng TMCP S không phải nộp án phí ngày 19/9/2019 tạm ứng án phí số tiền 748.000 đồng, tại lai thu số 0000794 được nhận lại khi án có hiệu lực.

Ngân hàng Ngân Hàng TMCP S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
Đã ký

Nơi nhận

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

Nguyễn Thị Thắm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phát Đạt

Nguyễn Hoàng Dân

Nguyễn Thị Thắm